

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 2
(Từ ngày 12/9/2022 đến 17/9/2022)

THỨ	BUỔI	TIẾT	MÔN	BÀI DẠY
HAI 12/9/2022	SÁNG	1 2 3 4	Chào cờ T. Việt T. Việt Toán	Chào cờ Đọc : Ngày hôm qua đâu rồi (Tiết 1) Đọc : Ngày hôm qua đâu rồi (Tiết 2) Số bị trừ- Số trừ - Hiệu (Tiết 1)
	CHIỀU	1 2 3	TC. T.Việt Đạo đức TNXH	Rèn đọc Ngày hôm qua đâu rồi? Bài 1 Quý trọng thời gian (Tiết 2) Bài 2:Nghề nghiệp của người thân trong GD (T1)
BA 13/9/2022	SÁNG	1 2 3 4	T. Việt T. Việt Toán MT	Viết chữ hoa Ă, ă, Ẫn chậm nhai kĩ (T3) Từ chỉ sự vật. Câu kiểu Ai là gì (T4) Số bị trừ- Số trừ - Hiệu (Tiết 2) Bầu trời và biển (T2)
	CHIỀU	1 2 3	TC.TV TC. Toán TC. Toán	Ôn từ chỉ sự vật.Câu kiểu Ai là gì? Ôn số hạng tổng Ôn số bị trừ số trừ hiệu.
TU 14/9/2022	SÁNG	1 2 3 4	T. Việt T. Việt Toán HĐTN	Đọc Út Tin (T1) (Nhìn - viết) Ngày hôm qua đâu rồi (T2) Nhiều hơn hay ít hơn bao nhiêu (T1) Chủ đề 1: Em và mái trường mến yêu (T2)
	CHIỀU	1 2 3	TC.TV TC.TV TC. Toán	Rèn đọc Út Tin Rèn viết Ngày hôm qua đâu rồi? Ôn: Nhiều hơn hay ít hơn bao nhiêu
NĂM 15/9/2022	SÁNG	1 2 3 4	T. Việt T. Việt Toán ÂN	Mở rộng vốn từ trẻ em(TT) - (T3) Nghe- kể: Thử tài (T4) Nhiều hơn hay ít hơn bao nhiêu (T2) Chủ đề 1: Rộn ràng ngày mới (T2)
	CHIỀU	1 2 3	T. Việt T. Việt TNXH	Viết thời gian biểu (T5) Đọc một bài đọc về trẻ em (T6) Bài 2: Nghề nghiệp của người thân trong GD (T2)

SÁU 17/9/2022	SÁNG	1	Toán	Em làm được những gì? (Tiết 1)
		2	GDTC	GV chuyên dạy
		3	GDTC	GV chuyên dạy
		4	SHL	Tuần 2

Buổi sáng

Thứ hai ngày 12 tháng 9 năm 2022

Tiết 1:

Chào cờ

Tiết 2+3:

Tiếng Việt:

Bài 3 : NGÀY HÔM QUA ĐÂU RỒI ? (Tiết 1 + 2)

Độc: NGÀY HÔM QUA ĐÂU RỒI ?

I.Yêu cầu cần đạt: Sau bài học HS nắm được:

1. Phát triển các năng lực đặc thù, ngôn ngữ:

- Biết cách xem lịch và nói được ích lợi của lịch; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh họa.
- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng nhịp, dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt được lời của các nhân vật và lời người dẫn chuyện; hiểu nội dung bài đọc: Chúng ta cần làm những việc có ích để không lãng phí thời gian; biết liên hệ bản thân: chăm chỉ học hành, không để lãng phí thời gian; tìm được 3 – 5 từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động có trong bài thơ.
- Trao đổi những việc em cần làm để không lãng phí thời gian cuối tuần.

2. Phát triển năng lực chung và phẩm chất:

- NL: Hình thành các NL chung, phát triển NL ngôn ngữ, NL văn học. Năng lực hợp tác và khả năng làm việc nhóm.
- PC: Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái. Có ý thức tập thể và trách nhiệm cá nhân

II/Đồ dùng dạy học:

- GV: Máy chiếu, SHS,SGV
- HS: Vở Bài tập Tiếng Việt. Ảnh hoặc tranh vẽ các bạn trong lớp để chơi trò chơi

III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Tiết 1 Độc: NGÀY HÔM QUA ĐÂU RỒI ? <u>1.Ổn định:</u> (2') <u>2.Bài cũ:</u> (3') Yêu cầu HS đọc bài Thời gian biểu và TLCH 1,2 SHS <u>3. Bài mới:</u>(30') A.Mở đầu: Khởi động - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi nói với bạn về những nội dung có trên tờ lịch và ích lợi của lịch: thứ, ngày, tháng, năm,... - GV giới thiệu bài + ghi tựa	- Hát - HS đọc - Chia sẻ

B. Hình thành kiến thức mới 1. Đọc 1.1. Luyện đọc thành tiếng (13') - GV đọc mẫu (Gợi ý: đọc phân biệt giọng nhân vật: giọng bạn nhỏ thể hiện sự ngạc nhiên; giọng ba vui vẻ, thể hiện sự ân cần). - GV hướng dẫn đọc và luyện đọc một số từ khó: toả hương, ước mong,...; hướng dẫn cách ngắt nghỉ hơi sau các dòng thơ, khổ thơ. - GV yêu cầu HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp. 1.2. Luyện đọc hiểu (17') - GV yêu cầu HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: gặt hái (thu hoạch), ước mong (mong muốn, ước ao),... - Cho HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS. +Bạn nhỏ hỏi bố điều gì? +Theo bố ngày hôm qua ở lại những nơi nào? + Ngày hôm qua của em ở lại những đâu? - Yêu cầu HS nêu nội dung bài đọc - Yêu cầu HS liên hệ bản thân: Tiết 2 Đọc: NGÀY HÔM QUA ĐÂU RỒI C.Luyện tập thực hành. 1.3. Luyện đọc lại (15') - Yêu cầu HS nêu cách hiểu của các em về nội dung bài. Từ đó, bước đầu xác định được giọng đọc của từng nhân vật và một số từ ngữ cần nhấn giọng. - GV đọc lại 2 khổ thơ đầu. - Yêu cầu HS luyện đọc câu hỏi của bạn nhỏ trước lớp - Yêu cầu HS luyện đọc thuộc lòng khổ thơ thứ nhất - Yêu cầu HS luyện đọc thuộc lòng 2 khổ thơ em thích - GV nhận xét 1.4. Luyện tập mở rộng (17') - Yêu cầu HS xác định yêu cầu của hoạt động	- Theo dõi - HS câu đoạn bài. - HS giải nghĩa - HS đọc thầm + chia sẻ .Ngày hôm qua đâu rồi. .Trên cành hoa trong vườn. Trong hạt lúa mẹ trồng. Trong vở hồng của con. .Con học hành chăm chỉ là ngày qua vẫn còn. - ND: Cần làm những việc có ích để không lãng phí thời gian. - Liên hệ chăm chỉ học hành, không để lãng phí thời gian. - HS nhắc lại nội dung bài - HS nghe GV đọc - HS luyện đọc nhóm 2 khổ thơ đầu - Luyện đọc thuộc lòng - Thi đọc thuộc trước lớp.
---	--

Cùng sáng tạo – Trang vở hồng của em. + Tìm trong bài thơ từ chỉ: Đồ vật, cây cối, hoạt động. - Gọi vài nhóm trình bày - Nhận xét kết quả. <u>D.Vận dụng trải nghiệm: (3')</u> - Nêu lại nội dung bài. - Nhận xét, đánh giá. - Về học bài, chuẩn bị bài tiết sau. <u>4.Điều chỉnh sau bài dạy.</u> 	- HS xác định yêu cầu - HS đọc lại bài thơ, trao đổi trong nhóm đôi, tìm từ ngữ - Chia sẻ trước lớp Đồ vật: lịch, vở Cây cối: hồng, lúa Hoạt động: cầm, ra, hỏi, trồng, gặt hái, học hành. - Nhận xét - Nghe.
---	---

Tiết 4:

Toán

SỐ BỊ TRỪ- SỐ TRỪ- HIỆU (Tiết 1)

I.Yêu cầu cần đạt: Sau bài học HS nắm được:

1. Phát triển các năng lực đặc thù và ngôn ngữ:

- Nhận biết tên gọi các thành phần của phép tính trừ
- Ôn tập phép cộng trong phạm vi 10, 100

2. Phát triển năng lực chung và phẩm chất

- Tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.
- Bồi dưỡng kỹ năng giao tiếp toán học và tư duy lập luận toán học.

II.Đồ dùng dạy học:

- GV: SGK, SGV. Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập.
- HS: SGK, vở ghi, bút viết, bảng con

III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<u>1.Ôn định: (2')</u> <u>2.Bài cũ: (2')</u> Đặt tính rồi tính tổng 27 và 3 26 và 12 60 và 20 <u>3. Bài mới:(28')</u> A.Mở đầu: Khởi động - GV cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh nhất” - GV chia lớp thành 2 đội, đọc phép tính, HS làm trên bảng con (đội 1 làm phép tính ngang, đội 2 đặt tính dọc 69-21 - GV cùng cả lớp nhận xét, đánh giá,	- HS làm bảng con. - HS nghe GV trình bày thể lệ trò chơi - HS thực hiện tính nhanh - HS nhắc: số bị trừ, số trừ, hiệu.

dẫn HS vào bài học mới: Số bị trừ - Số trừ - Hiệu B.Hình thành kiến thức mới. - Giới thiệu tên gọi các thành phần của phép trừ - GV viết lại phép tính lên bảng lớp: $15 - 4 = 11$ $\begin{array}{r} 15 \\ - 4 \\ \hline 11 \end{array}$ - GV giới thiệu tên gọi các thành phần của phép trừ (nói và viết lên bảng như sgk). $\begin{array}{ccc} 15 & - & 4 & = & 11 \\ \downarrow & & \downarrow & & \downarrow \\ \text{Số bị trừ} & & \text{Số trừ} & & \text{Hiệu} \end{array}$ 15 → Số bị trừ $- 4$ → Số trừ $\hline 11$ → Hiệu - GV lần lượt chỉ vào số 15, 4, 11 yêu cầu HS nói tên các thành phần C. Luyện tập thực hành. <u>Bài 1:</u> Gọi tên các thành phần của phép trừ - GV cho HS đọc yêu cầu sgk gọi tên các thành phần của các phép trừ (theo mẫu). - GV sửa bài, đưa thêm một số phép trừ khác: $7 - 5 = 2$, $74 - 43 = 31$, $96 - 6 = 90$,.... <u>Bài 2:</u> Tính hiệu của hai số. - GV cho HS tìm hiểu bài: nhận biết tính hiệu là thực hiện phép trừ, mỗi phép trừ thực hiện hai cách viết (hàng ngang và đặt tính), - GV ví dụ: Tính hiệu của 9 và 5 - Phép trừ tương ứng là: $9 - 5 = 4$ - GV lần lượt chỉ vào số 9, 5, 4 yêu cầu HS gọi tên các thành phần. D.Vận dụng trải nghiệm:(3') - Bài học hôm nay em biết thêm về điều gì? - Từ ngữ toán học nào em cần chú ý? - Về nhà em cùng người thân tìm thêm	- HS nêu tên các thành phần - HS quan sát GV làm ví dụ - HS nhắc: số bị trừ, số trừ , hiệu - HS đọc yêu cầu - HS trả lời các tên gọi thành phần 10: số bị trừ, 4: số trừ , 6 : hiệu 95: số bị trừ, 10: số trừ , 85 : hiệu 49: số bị trừ, 7: số trừ , 42 : hiệu - HS đọc yêu cầu - HS làm vở a. $9-5=4$ b. $50-20=30$ c. $62-0=62$ - HS nêu tên gọi - HS kể - Nghe
--	--

các ví dụ 4.Điều chỉnh sau bài dạy.	
--	--

Buổi chiều

TC.Tiếng Việt

Tiết 3

Đọc: ÔN NGÀY HÔM QUA ĐÂU RỒI ?

I/ Yêu cầu cần đạt: Củng cố và rèn kĩ năng đọc cho HS:

1. Phát triển các năng lực đặc thù, ngôn ngữ:

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng nhịp, dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt được lời của các nhân vật và lời người dẫn chuyện; hiểu nội dung bài đọc: Chúng ta cần làm những việc có ích để không lãng phí thời gian; biết liên hệ bản thân: chăm chỉ học hành, không để lãng phí thời gian

2. Phát triển năng lực chung và phẩm chất:

- NL: Hình thành các NL chung, phát triển NL ngôn ngữ, NL văn học. Năng lực hợp tác và khả năng làm việc nhóm.
- PC: Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái. Có ý thức tập thể và trách nhiệm cá nhân

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Máy chiếu
- HS: Vở Bài tập Tiếng Việt. SGK

III/ Các hoạt động dạy học :

Hoạt động của giá viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: Ổn định: (2')	- Hát
2. ND tăng cường: (30')	- Nhắc lại
- Giới thiệu bài + ghi tựa	
B. Hình thành kiến thức mới.	
1. Đọc	
1.1. Luyện đọc thành tiếng (17')	
- Đọc mẫu	- Theo dõi
- HD đọc và luyện đọc từ khó, cách ngắt nghỉ hơi sau các dòng thơ, khổ thơ.	- Đọc theo gv
- YC HS đọc dòng – câu – khổ thơ	- Đọc nối tiếp câu cá nhân + nhóm 4 + trước lớp.
- Đọc toàn bài	- 2 hs đọc toàn bài
1.2. Luyện đọc hiểu (13')	- Giải nghĩa
- YC HS giải thích nghĩa: gặt hái (thu hoạch), ước mong (mong muốn, ước ao),...	- Đọc thầm theo nhóm nhỏ + chia sẻ
- Cho HS đọc thầm lại bài đọc	. Ngày hôm qua đâu rồi?
+ Bạn nhỏ hỏi bố điều gì?	. Trên cành hoa trong vườn/Trong
+ Theo bố, ngày hôm qua ở lại những nơi	

nào? + Ngày hôm qua của em ở lại những đâu? - Yêu cầu HS nêu nội dung bài đọc - HS liên hệ bản thân: chăm chỉ học hành, không để lãng phí thời gian. 1. Luyện đọc lại (15') *Nhóm BD - Yc HS nêu cách hiểu của các em về nội dung bài + xác định giọng đọc - Đọc lại cả bài. - Yc HS luyện đọc câu hỏi của bạn nhỏ - Yc HS luyện đọc thuộc lòng khổ thơ thứ nhất, thứ hai. - Yc HS luyện đọc thuộc lòng 2 khổ thơ em thích. - Nhận xét 3. Củng cố, dặn dò: (3') - Nêu lại nội dung bài. - Nhận xét, đánh giá. - Về học bài, chuẩn bị bài tiết sau.	nhặt lúa mẹ trồng/Trong vớ hồng của con. . Trả lời tùy ND: Cần làm những việc có ích để không lãng phí thời gian. - Liên hệ *Nhóm HT - Đọc lại 2 khổ thơ đầu. - Yc HS luyện đọc thuộc lòng 2 khổ thơ em thích. - Đọc cá nhân + trước lớp - Đọc trước lớp cá nhân - Thi đọc trước lớp - 2 hs đọc toàn bài - Nêu - Nhận xét - Nghe.
---	--

Tiết 4:

Đạo đức

QUÝ TRỌNG THỜI GIAN (Tiết 2)

I. Yêu cầu cần đạt: Sau bài học HS nắm được:

1. Phát triển các năng lực đặc thù, ngôn ngữ:

- Nêu được một số biểu hiện của việc quý trọng thời gian.
- Nêu được vì sao phải quý trọng thời gian.
- Thực hiện được việc sử dụng thời gian hợp lí.

2. Phát triển năng lực chung và phẩm chất:

- Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.
- Chăm chỉ: Chủ động được việc sử dụng thời gian một cách hợp lí và hiệu quả.

II. Đồ dùng dạy học :

- GV: Đồ dùng cho học sinh sắm vai.
- HS: SGK. Vở bài tập Đạo đức 2.

III. Các hoạt động dạy và học:

Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
1. Ổn định: (2') 2. Bài cũ: (3') - Hãy kể những việc làm cụ thể để biết quý	- 2 HS trả lời

3. Bài mới:(27')

- Hs bắt bài hát

B.Hình thành kiến thức mới.

Mục tiêu: Giúp HS xác định được hành động thể hiện biết sử dụng thời gian hợp lí.

- GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm đôi. Mỗi nhóm quan sát tranh, liên kết nội dung các tranh và đưa ra nhận xét về lời nói, việc làm của bạn Cốm.

+ Lời nói, việc làm của bạn Cốm có phải là biểu hiện biết quý trọng thời gian không? Vì sao?

+ Em thấy mình có thể học tập cách sử dụng thời gian như bạn Cẩm không?, v.v.

- GV nhận xét và sơ kết hoạt động

Mục tiêu: HS lựa chọn cách ứng xử phù hợp thể hiện biết quý trọng thời gian.

- GV cho HS làm việc theo nhóm đôi.

- GV khuyến khích HS liên hệ bản thân.

Hoạt động 3: sắm vai Tin xử lí tình huống.

***Tổ chức thực hiện:**

- GV cho HS quan sát tranh để nắm được nội

- HS làm việc theo nhóm đôi.

- HS tìm hiểu, thảo luận

- Cốm luôn tranh thủ thời gian rảnh rỗi để tập đàn. Vì thế, việc học đàn của bạn có nhiều tiến bộ, được mẹ khen.

- Bạn đã biết sử dụng thời gian cho những việc có ích một cách hợp lí.

- Các nhóm báo cáo kết quả

- HS làm việc theo nhóm đôi: quan sát tranh, liên kết nội dung các tranh, suy nghĩ và đưa ra lời khuyên thích hợp cho bạn Bin.

- HS liên hệ bản thân

- HS làm việc theo nhóm 4:

- (1HS sắm vai Bin, 1 HS sắm vai chú của Bin, 2 HS quan sát, nhận xét, góp ý;

dung tình huống, sau đó gợi ý để các nhóm phân tích, xử lý tình huống qua hình thức sắm vai.

+ Tin đang làm gì? Chú của Tin đã đề nghị điều gì?

+ Nếu là Tin, em sẽ nói với chú thế nào và sẽ làm gì trong tình huống đó?

- GV tổ chức cho cả lớp trao đổi, thảo luận về những cách xử lí mà các nhóm vừa thể hiện.

C. Luyện tập thực hành:

Hoạt động 1: Chia sẻ với các bạn về những việc làm thể hiện em đã biết hoặc chưa biết quý trọng thời gian.

Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức kĩ năng sử dụng thời gian hợp lí.

***Tổ chức thực hiện:**

- GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4 hoặc 6; trong mỗi nhóm, các em chia sẻ với nhau về những việc làm thể hiện bản thân đã biết hoặc chưa biết quý trọng thời gian.

- Mỗi nhóm lựa chọn một việc làm thể hiện biết quý trọng thời gian, một việc làm thể hiện chưa biết quý trọng thời gian để chia sẻ trước lớp.

- GV nhận xét, kết luận

Hoạt động 2: Lập thời gian biểu trong ngày của em.

Mục tiêu: HS lập được thời gian biểu cho học tập, sinh hoạt hằng ngày.

***Tổ chức thực hiện:**

- GV cho HS đọc, tìm hiểu về thời gian biểu của Tin.

*Câu hỏi gợi ý:

+ Thời gian biểu là gì?

+ Đọc thời gian biểu của Tin, em thấy thời gian biểu gồm những nội dung gì?

+ Em đã có thời gian biểu chưa? Đó là thời gian biểu của Tin thời gian biểu của ngày/nghỉ?

+Em xây dựng thời gian biểu như thế nào?...

- GV kết luận:...

- Cho HS thực hành thời gian biểu ở lớp

sau đó đổi ngược lại: 2 HS đã sắm vai sẽ quan sát, nhận xét, góp ý; 2 HS đã quan sát, nhận xét, góp ý sẽ sắm vai).

- GV cho HS quan sát tranh để nắm được nội dung tình huống

- HS thể hiện trước lớp

- HS trao đổi thảo luận

- HS làm việc theo nhóm

- HS chia sẻ trong nhóm và trước lớp

- HS đọc, tìm hiểu về thời gian biểu của Tin.

- Bảng kê trình tự thời gian và những việc làm ứng với thời gian đó; thời gian biểu giúp chúng ta quản lí thời gian, thực hiện sinh hoạt, học tập có kế hoạch, nề nếp

- Thời gian và các hoạt động trong ngày của Tin

- HS thực hành làm thời gian biểu

2. Phát triển năng lực, phẩm chất:

- HS đưa ra ý kiến, phân tích và ra quyết định để giải quyết tình huống trong bài học
- Yêu thích lao động

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: bài hát, tranh tình huống, giấy A0.
- HS: SGK, VBT, giấy màu, kéo, keo dán.

III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Ổn định: (2') 2. Bài cũ: (2') Kiểm tra dụng cụ học tập HS. 3. Bài mới: (28') A. Mở đầu: Khởi động Mục tiêu: Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có cho HS về nghề nghiệp. * Tổ chức thực hiện - GV tổ chức cho HS cùng hát một bài hát về nghề nghiệp: Anh phi công ơi: - HS trả lời câu hỏi: Bài hát nói đến nghề nào? - Em biết gì về nghề đó? - GV mời 2 - 3 HS trả lời. - GV nhận xét chung. B. Hình thành kiến thức mới. - GV giới thiệu - ghi tựa bài Hoạt động 1: Quan sát hình và thảo luận Mục tiêu: HS nêu được một số nghề nghiệp * Tổ chức thực hiện - GV yêu cầu HS quan sát hình 1, 2, 3 trong SGK trang 12 và trả lời câu hỏi: - Bố và mẹ Lan làm nghề gì? - Nói về ý nghĩa của nghề đó? - GV và HS nhận xét và cùng rút ra kết luận. * Kết luận: Bố Lan làm thợ điện, mẹ Lan làm thợ may. Các chú, bác thợ điện giúp lắp đặt, sửa chữa,... đường dây điện để chúng ta có điện sử dụng trong sinh hoạt hằng ngày; Cô, bác thợ may giúp chúng ta có quần áo để mặc, góp phần làm đẹp cho mọi người. Hoạt động 2: Quan sát hình và làm việc cặp đôi Mục tiêu: HS đặt được câu hỏi để tìm hiểu tên và ý nghĩa của một số công việc, nghề nghiệp xung quanh. * Tổ chức thực hiện - GV treo các hình 4, 5, 6, 7, 8, 9 trong SGK trang	- Cả lớp hát bài hát - 2 - 3 HS trả lời. - HS nghe. - Vài HS nhắc lại tựa bài. - HS quan sát hình trả lời - HS tham gia nhận xét - HS lắng nghe - HS quan sát tranh, thảo luận nhóm đôi. - 2 - 3 cặp HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét.

13 (hình phóng to) hoặc trình chiếu hình và yêu cầu của hoạt động lên bảng. - HS thảo luận nhóm đôi, hỏi - đáp theo các câu hỏi: + Người trong hình làm nghề gì? + Công việc của họ có ý nghĩa như thế nào với mọi người xung quanh? - GV mời 2 đến 3 nhóm HS lên trước lớp chỉ hình và hỏi - đáp trước lớp. *Kết luận: Mỗi nghề nghiệp đều mang lại những lợi ích khác nhau cho gia đình và xã hội xung quanh. C.Luyện tập thực hành. <u>Hoạt động 3:</u> Thực hành liên hệ bản thân <u>Mục tiêu:</u> HS liên hệ được nghề nghiệp của những người thân trong gia đình. *Tổ chức thực hiện - HS hỏi - đáp nhau theo các câu hỏi: Kể về công việc của những người thân trong gia đình bạn? Bạn biết gì về những công việc đó? - GV mời các cặp HS lên hỏi - đáp trước lớp. *Kết luận: Có rất nhiều nghề nghiệp khác nhau. Mỗi công việc, nghề nghiệp đều mang lại những lợi ích cho gia đình và cho xã hội. GV dẫn dắt để HS đọc được nội dung trọng tâm bài học <u>D.Vận dụng trải nghiệm:(3')</u> - GV yêu cầu HS về nhà chuẩn bị: + Sưu tầm tranh, ảnh trên sách, báo, về những công việc, nghề nghiệp xung quanh. Tranh vẽ hoặc ảnh chụp nghề nghiệp của một người thân trong gia đình em. - GV nhận xét tiết học. <u>4.Điều chỉnh sau bài dạy.</u> 	- HS nghe. - Vài HS đọc yêu cầu. - Vài cặp HS lên hỏi - đáp trước lớp - HS lắng nghe - HS chú ý lắng nghe.
--	---

Buổi sáng

Thứ ba ngày 13 tháng 9 năm 2022

Tiết 1+2

Tiếng Việt:

Bài 3: NGÀY HÔM QUA ĐÂU RỒI (Tiết 3 + 4)
VIẾT CHỮ HOA Ă, Â

TỪ CHỈ SỰ VẬT. CÂU KIỂU AI LÀ GÌ ?

I. Yêu cầu cần đạt: Sau bài học HS nắm được:

1. Phát triển các năng lực đặc thù, ngôn ngữ:

- Viết đúng kiểu chữ hoa Ầ, Ẫ và câu ứng dụng.
- Bước đầu làm quen với từ chỉ sự vật và câu giới thiệu. Tìm và đặt câu giới thiệu một bạn cùng lớp.
- Trao đổi những việc em cần làm để không lãng phí thời gian cuối tuần.

2. Phát triển năng lực chung và phẩm chất:

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.
- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: SHS, VTV, VBT, SGV. Máy chiếu, mẫu chữ viết, thẻ từ BT3.
- HS: Vở tập viết, SHS, VBT.

III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Tiết 3: Viết: CHỮ HOA Ầ, Ẫ 1. Ổn định: (2') 2. Bài cũ: (3') Yêu cầu HS viết lại chữ hoa A và chữ Anh. GV nhận xét. 3. Bài mới: (30') A. Mở đầu: Khởi động - GV giới thiệu bài + ghi bảng tên bài B. Hình thành kiến thức mới. 2. Viết 2.1. Luyện viết chữ Ầ, Ẫ hoa (15') - Cho HS quan sát mẫu chữ Ầ hoa, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của con chữ Ầ hoa. Chữ Ầ Cấu tạo: gồm nét móc ngược trái, nét móc ngược phải, nét lượn và dấu mũ ngược. * Cách viết: - Viết như chữ A. - Lia bút đến ĐK ngang 4, viết nét lượn vòng và dừng bút bên phải ĐK dọc 3. Chữ Ẫ * Cấu tạo: gồm nét móc ngược trái, nét móc ngược phải, nét lượn và dấu mũ. * Cách viết: - Viết như chữ A. - Lia bút đến dưới ĐK ngang 4, viết nét xiên phải, không nhắc bút viết liền mạch nét xiên trái và dừng bút dưới ĐK ngang 4, bên phải	- Hs hát - HS viết bảng con - HS nhắc lại - HS theo dõi GV viết mẫu

ĐK đọc 3. - GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ Ă - Yêu cầu HS quan sát và so sánh chữ Ă và chữ Â - GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ Â hoa. - HD HS viết chữ Ă, Â hoa vào bảng con. - HD HS tô và viết chữ Ă, Â hoa vào VTV 2.2. Luyện viết câu ứng dụng - Yêu cầu HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng “Ăn chậm nhai kĩ.” - GV nhắc lại quy trình viết chữ Ă hoa và cách nối từ chữ Ă hoa sang chữ n. - GV viết chữ Ăn. - HD HS viết chữ Ăn và câu ứng dụng “Ăn chậm nhai kĩ.” vào VTV 2.3. Luyện viết thêm - Yêu cầu HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ca dao: Ăn quả nhớ kẻ trồng cây Ăn khoai nhớ kẻ cho dây mà trồng. Ca dao - HD HS viết chữ Ă hoa, chữ Ăn và câu ca dao vào VTV 2.4. Đánh giá bài viết - GV yêu cầu HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn. - GV nhận xét một số bài viết. Tiết 4: Câu kiểu: TỪ CHỈ SỰ VẬT. CÂU KIỂU AI LÀ GÌ ? 3. Luyện từ (12') - Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT3/20. - Cho HS quan sát tranh, đọc mẫu, để tìm từ ngữ phù hợp với từng tranh. *Tìm từ ngữ chỉ sự vật. .Người: .Đồ vật: .Con vật: .Cây cối: - GV nhận xét kết quả.	- HS quan sát GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ Ă, Â - So sánh - HS viết chữ Ă, Â hoa vào bảng con, VTV - Tô chữ hoa - HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng: Giúp bảo vệ hệ tiêu hóa. - Nghe + nhắc lại - HS quan sát - HS viết - HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ca dao - HS viết vào VTV - HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn. - Nghe - HS xác định yêu cầu - HS nêu
---	---

- Yêu cầu HS tìm thêm một số từ ngữ chỉ người, đồ vật, con vật, cây cối. 4. Luyện câu (13') 4.1. Nhận diện câu giới thiệu - Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT4a/20 quan sát các đáp án a. Câu nào dưới đây dung để giới thiệu. Em là học sinh lớp hai. Em rất thích học bơi Em đang tập thể dục. - GV nhận xét 4.2. Đặt câu giới thiệu - Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT4b, quan sát câu mẫu. - Đặt câu giới thiệu một bạn trong lớp. - HD HS đặt câu theo yêu cầu vào vở. <table border="1" data-bbox="154 798 816 888"> <tr> <td>Ai (cái gì, con gì)</td><td>Là gì?</td></tr> <tr> <td>Bạn Ánh</td><td>Là tổ trưởng tổ em</td></tr> </table> - Thu bài nhận xét. C. Luyện tập thực hành. Vận dụng (7') - Yêu cầu HS xác định yêu cầu của hoạt động: Trao đổi với bạn hoặc người thân những việc em cần làm để không lãng phí thời gian cuối tuần. - HD nội dung có thể trao đổi với bạn bè hoặc người thân: - GV nhận xét cách em sử dụng thời gian cuối tuần. D. Vận dụng trải nghiệm: (3') - Nêu lại nội dung bài. - Nhận xét, đánh giá. - Về học bài, chuẩn bị bài tiết sau. 4. Điều chỉnh sau bài dạy. 	Ai (cái gì, con gì)	Là gì?	Bạn Ánh	Là tổ trưởng tổ em	.Cô giáo, đôi bạn .Sách, Bút mực .Con mèo, con trâu .Cây dừa, cây cam - HS chia sẻ - Xác định yêu cầu của BT 4 - Thảo luận nhóm đôi, chọn đáp án đúng và giải thích lí do chọn a. Em là học sinh lớp hai. - Vì đó là câu giới thiệu. - Xác định yêu cầu - HS viết vào VBT - Bạn Mai là học sinh lớp 2.1 - Bố em là phụ huynh của lớp 2.1 - Xác định yêu cầu - Thực hiện cặp đôi - Chia sẻ trước lớp - Quét nhà, xếp quần áo, học bơi, học múa, giúp mẹ nấu cơm, rửa bát, xem ti vi - Nêu - Nghe
Ai (cái gì, con gì)	Là gì?				
Bạn Ánh	Là tổ trưởng tổ em				

Tiết 3:

Toán

SỐ BỊ TRỪ, SỐ TRỪ- HIỆU (Tiết 2)

I. Yêu cầu cần đạt: Sau bài học HS nắm được:

1. Phát triển các năng lực đặc thù và ngôn ngữ:

- Nhận biết tên gọi các thành phần của phép tính trừ
- Ôn tập phép cộng trong phạm vi 10, 100

2. Phát triển năng lực chung và phẩm chất

- Tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.
- Bồi dưỡng kỹ năng giao tiếp toán học và tư duy lập luận toán học.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Giáo án, SGK, SGV. Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập.
- HS: SGK, vở ghi, bút viết, bảng con

III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Ổn định: (2') 2. Bài cũ: 3. Bài mới: (30') A. Mở đầu: Khởi động - GV cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh nhất” - GV chia lớp thành 2 đội, đọc phép tính, HS làm trên bảng con (đội 1 làm phép tính ngang, đội 2 đặt tính). $\begin{array}{r} 69-21=48 \end{array}$ $\begin{array}{r} 69 \\ -21 \\ \hline 48 \end{array}$ - GV quan sát HS làm, trong một đội, ai nhanh nhất và đúng, được gắn bảng lên trước lớp. - GV cùng cả lớp nhận xét, đánh giá, dẫn HS vào bài học mới: Số bị trừ - Số trừ - Hiệu B. Luyện tập thực hành Bài 1: Đặt tính rồi tính hiệu + Tính hiệu: Số bị trừ là 63, số trừ là 20 + Tính hiệu: Số bị trừ là 35, số trừ là 15 + Tính hiệu: Số bị trừ là 78, số trừ là 52 + Tính hiệu: Số bị trừ là 97, số trừ là 6 - GV tuyên dương, khen ngợi các bạn đã thực hiện phép tính đúng, trình bày đẹp. Bài 2: Tính nhẩm - GV gọi HS trả lời câu hỏi: + Yêu cầu của bài là gì? - GV cho HS thực hiện đọc phép tính và nói kết quả cho bạn nghe Bài 3 : Số - GV gọi HS trả lời câu hỏi: + Yêu cầu của bài là gì ? (Số) + Tìm thế nào?	- HS nghe GV trình bày thể lệ trò chơi - HS thực hiện tính nhanh - HS nghe GV giới thiệu bài mới - HS đọc yêu cầu. - HS làm bảng con, $\begin{array}{r} 63 \quad 35 \quad 78 \quad 97 \\ - 20 \quad - 15 \quad - 52 \quad - 6 \\ \hline 43 \quad 20 \quad 26 \quad 91 \end{array}$ - HS đọc yêu cầu - HS trả lời nhanh $\begin{array}{lll} 2+8=16 & 30+50=80 & 86+0=86 \\ 10-8=2 & 80-50=30 & 89-9=80 \\ 10-2=8 & 80-30=50 & 89-0=89 \end{array}$ - HS đọc yêu cầu - HS trả lời - HS quan sát hình.

- GV gợi ý cách làm (Dựa vào sơ đồ tách –gộp số, tính từ trên xuống: 8 gồm 3 và 5; 3 gồm 2 và 1. Tiếp theo: 5 gồm 1 và mấy?) Tương tự với câu a, các em làm tương tự câu b.

- GV chữa bài cho HS.

Bài 4:Số

+ Yêu cầu của bài là gì? (số)

+ Vậy tìm bằng cách nào?- GV hướng dẫn cho HS:

Dựa vào sơ đồ tách – gộp số., thao tác tách để tìm số thích hợp thay cho dấu ?

- GV yêu cầu HS quan sát mẫu làm tương tự đối với bài tập còn lại

C.Vận dụng trải nghiệm: (3’)

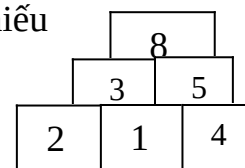
- GV chuẩn bị một số bảng con, trên mỗi bảng con viết sẵn một phép cộng. Khi GV đưa bảng con ra, HS gọi tên các thành phần của phép tính. $10 - 7 = 3$, $24 - 13 = 11$

- GV nhận xét, đánh giá kết quả, thái độ của HS

4.Điều chỉnh sau bài dạy.

.....

- HS làm phiếu



- HS đọc yêu cầu

- HS trả lời

- HS làm bài vào phiếu

	50		60		90
20	30	20	40	90	0

- HS nêu tên các thành phần

- HS lắng nghe nhận xét

Tiết 4 :

Mỹ Thuật

BẦU TRỜI VÀ BIỂN (Tiết 2)

I/ Yêu cầu cần đạt: Sau bài học, HS nắm được:

1. Phát triển các năng lực đặc thù và ngôn ngữ:

- Kể tên được một số màu đậm, màu nhạt, nêu được cách phối hợp các màu đậm, nhạt trong các sản phẩm mỹ thuật.

- Cảm nhận được sự hài hòa, chuyển động của chấm, nét, hình, màu,...trong các sản phẩm mỹ thuật.

- Tạo được sản phẩm mỹ thuật về cảnh vật và sự sống dưới đại dương theo hình thức vẽ, xé và cắt, dán.

- Nhận ra vẻ đẹp của đại dương, yêu thiên nhiên và có ý thức giữ gìn môi trường sạch, đẹp.

2. Phát triển năng lực chung và phẩm chất:

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Bồi dưỡng tình yêu thương giữa con người và các con vật sống dưới đại dương mênh mông.

II/ Đồ dùng dạy học :

- GV: - Giáo án, SGK, SGV. Ảnh, tranh vẽ bầu trời và biển, video về các con vật dưới đại dương.

- HS: - SGK. Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán.

III/ Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<u>1. Ổn định:</u> (2') <u>2. Bài cũ:</u> (2') Kiểm tra sự chuẩn bị của HS. <u>3. Bài mới:</u>(28') A. Mở đầu: Khởi động - GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi. - Nhận biết màu sắc B. Hình thành kiến thức mới: - Giới thiệu + ghi tựa - Hoạt động 1: - Yêu cầu Hs nhắc lại các bước - Hoạt động 2: Trưng bày sản phẩm và chia sẻ. - Khuyến khích HS giới thiệu, chia sẻ cảm nhận của cá nhân về màu sắc, độ đậm nhạt trong các sản phẩm của mình hay của các bạn. - Nêu câu hỏi cho HS thảo luận để nhận biết thêm vẻ đẹp trong cách phối hợp màu sắc. + Em ấn tượng với sản phẩm mỹ thuật nào? Vì sao? + Sản phẩm mỹ thuật của bạn/của em có những màu nào là màu đậm, màu nhạt? + Sản phẩm mỹ thuật mang đến cho em cảm giác gì? + Em thích nhất chi tiết nào ở sản phẩm của mình/của bạn? + Em còn muốn điều chỉnh gì ở sản phẩm của mình để rõ màu đậm, nhạt hơn không? - GV đánh giá, nhận xét bài thực hành vẽ của HS <u>C. Vận dụng trải nghiệm:</u> (3') - Tìm hiểu màu đậm, màu nhạt trong tự nhiên. - Những khi trời sắp mưa, khung cảnh thường có màu như thế nào? - Màu sắc đậm, nhạt trong thiên nhiên cho ta cảm giác thế nào về thời gian trong ngày? - Bức ảnh nào cho ta cảm giác nhiều màu nhạt?	- HS hát đều và đúng nhịp. - HS cùng chơi. - Nhắc lại - HS nhắc lại các bước vẽ - Từng HS giới sản phẩm nêu cảm nhận của mình. - Các HS khác bổ sung nêu cảm nhận riêng về sản phẩm của mình, của bạn. - Bầu trời xám xịt - Ban ngày thì trời sáng, ban đêm bầu trời tối

- Bức ảnh nào có màu đậm, màu nhạt xen kẽ? 4. Điều chỉnh sau bài dạy.	
---	--

Buổi chiều:

Tiết 3

TC.Tiếng Việt (LTLC)

ÔN TỪ CHỈ SỰ VẬT. CÂU KIỂU AI LÀ GÌ?

I/ Yêu cầu cần đạt: Củng cố bài học, HS nắm được:

1. Phát triển các năng lực đặc thù, ngôn ngữ:

- Làm quen với từ chỉ sự vật và câu giới thiệu. Tìm và đặt câu giới thiệu một bạn cùng lớp.

- Trao đổi những việc em cần làm để không lãng phí thời gian cuối tuần.

2. Phát triển năng lực chung và phẩm chất:

- Rèn kỹ năng phát triển ngôn ngữ.

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: PBT, tranh ảnh.

- HS: VBT.

III/ Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1.Khởi động - Ổn định (2') - Tạo không khí vui tươi cho lớp ca múa hát - GTB ghi tựa	- Hát - Nhắc lại
2. ND tăng cường: (30') a. Luyện từ <u>Bài 1:</u> Tìm từ chỉ sự vật (chỉ người, đồ vật, con vật, cây cối). M: thầy giáo - Nhận xét kết quả. - Chốt: Từ chỉ người, đồ vật, con vật, cây cối là những từ chỉ sự vật.	- Xác định yêu cầu, quan sát tranh, đọc mẫu, thảo luận nhóm 2. - Chia sẻ: ông bà, quạt máy, hồ, sầu riêng,... - Nghe
b. Luyện câu <u>Bài 2:</u> Thực hiện các yc dưới đây. a. Câu nào dùng để giới thiệu? + Mẹ em là công nhân. + Em đang đọc bài. + Em rất thích đá bóng. - Nhận xét b. Đặt câu giới thiệu.	- Xđ yêu cầu + TL . Mẹ em là công nhân. - Xác định yêu cầu, thảo luận nhóm đôi

- HD HS đặt câu theo yêu cầu BT trong nhóm nhỏ. - Nhận xét *Nhóm BD Bài 3: Viết 3 câu giới thiệu bạn cùng lớp với em (theo mẫu) <table border="1"> <tr> <td>Ai (cái gì, con gì)</td><td>là gì?</td></tr> <tr> <td>Bạn Lan</td><td>là tổ trưởng tổ em.</td></tr> <tr> <td>...</td><td>....</td></tr> <tr> <td>...</td><td>...</td></tr> </table> - Gọi hs chia sẻ - Thu nhận xét 3. <u>Củng cố, dặn dò:</u> (3') - Chốt lại nội dung bài. - Nhận xét, đánh giá. - Về học bài, chuẩn bị bài tiết sau.	Ai (cái gì, con gì)	là gì?	Bạn Lan	là tổ trưởng tổ em.	...		...	...	. Bạn Hùng là lớp trưởng lớp 2/4. - Chia sẻ *Nhóm HT Bài 3: Viết 1-2 câu giới thiệu bạn cùng lớp với em (theo mẫu) <table border="1"> <tr> <td>Ai (cái gì, con gì)</td><td>là gì?</td></tr> <tr> <td>Bạn Lan</td><td>là tổ trưởng tổ em.</td></tr> <tr> <td>...</td><td>....</td></tr> <tr> <td>...</td><td>...</td></tr> </table> - Chia sẻ lớp - Nghe	Ai (cái gì, con gì)	là gì?	Bạn Lan	là tổ trưởng tổ em.	...		...	...
Ai (cái gì, con gì)	là gì?																
Bạn Lan	là tổ trưởng tổ em.																
...																	
...	...																
Ai (cái gì, con gì)	là gì?																
Bạn Lan	là tổ trưởng tổ em.																
...																	
...	...																

Tiết 4:

TC-Toán

SỐ HẠNG- TỔNG (Tiết 1)

I. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức cho HS nắm được:

1. Phát triển các năng lực đặc thù và ngôn ngữ:

- Nhận biết tên gọi các thành phần của phép tính tổng
- Ôn tập phép cộng trong phạm vi 10, 100
- Nhận biết tính chất giao hoán của phép cộng qua các trường hợp cụ thể, GV khái quát bằng lời (chưa nêu tên tính chất). Vận dụng tính chất giao hoán, tính chất hợp lý.

2. Phát triển năng lực chung và phẩm chất

- Tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.
- Bồi dưỡng kỹ năng giao tiếp toán học và tư duy lập luận toán học.

II. Chuẩn bị:

GV: - Giáo án, VBT.- Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập. - Máy tính, máy chiếu (nếu có).

HS- VBT, vở ghi, bút viết, bảng con. - Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV

III/ Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: (5') - GV tổ chức cho cả lớp múa hát tập thể tạo không khí vui tươi.	- Cả lớp cùng tham gia múa hát tập thể - HS lắng nghe

</

Tiết 5

TC.Toán

ÔN SỐ BỊ TRỪ - SỐ TRỪ - HIỆU (Tiết 1)

I/ Yêu cầu cần đạt: Củng cố lại kiến thức cho HS nắm được:

1. Phát triển các năng lực đặc thù và ngôn ngữ:

- Tên gọi các thành phần của phép tính trừ
- Ôn tập phép cộng trong phạm vi 10, 100

2. Phát triển năng lực chung và phẩm chất

- Tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.
- Bồi dưỡng kĩ năng giao tiếp toán học và tư duy lập luận toán học.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Giáo án, PBT. Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập.
- HS: VBT, vở ghi, bút viết, bảng con

III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh																							
1. Khởi động - Ổn định (5') - GV tổ chức cho cả lớp múa hát tập thể tạo không khí vui tươi. - Giới thiệu vào bài mới 2. ND tăng cường: (25') *Thực hành luyện tập - VBT <u>Bài 1/16:</u> Làm theo mẫu. - Cho HS nhóm đôi sử dụng gọi tên các thành phần của các phép trừ (theo mẫu). <u>Bài 2/16:</u> Đặt tính rồi tính hiệu. 56 – 14 79 – 42 88 – 7 - Nhận xét sửa sai <u>Bài 3/16:</u> Nối (theo mẫu) - Nhận xét sửa sai *Nhóm BD Bài 4/17: Nối các phép tính có kết quả bằng nhau để tìm tổ cho các bạn kiến. - HS chơi trò chơi tiếp sức sửa bài trên bảng 3. Củng cố, dặn dò: (5') + Bài học hôm nay em biết thêm về điều gì? + Từ ngữ toán học nào em cần chú ý? - Về nhà em cùng người thân tìm thêm các ví dụ.	- HS múa hát tập thể - Nhắc lại - Làm nhóm đôi <table><tr><th rowspan="2">Tính</th><th colspan="3">Các thành phần của phép tính</th></tr><tr><th>SBT</th><th>ST</th><th>Hiệu</th></tr><tr><td>14 – 4 = 10</td><td>14</td><td>4</td><td>10</td></tr><tr><td>63 – 41 =</td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>28 – 17 =</td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>35 – 30 =</td><td></td><td></td><td></td></tr></table> - Làm bảng con 56 - 14 42 79 - 42 37 88 - 7 81 - Đọc yêu cầu bài, làm bài vào VBT *Nhóm HT Bài 4/17: Đặt tính rồi tính. 37 – 15 48 – 8 59 – 48 - Thu bài nhận xét - HS nhắc: số bị trừ, số trừ , hiệu - Nghe	Tính	Các thành phần của phép tính			SBT	ST	Hiệu	14 – 4 = 10	14	4	10	63 – 41 =				28 – 17 =				35 – 30 =			
Tính	Các thành phần của phép tính																							
	SBT	ST	Hiệu																					
14 – 4 = 10	14	4	10																					
63 – 41 =																								
28 – 17 =																								
35 – 30 =																								

Buổi sáng

Thứ tư, ngày 14 tháng 9 năm 2022

Tiết 1+2:

Tiếng Việt:

Bài 4 : ÚT TIN(Tiết 1 + 2)

Đọc: ÚT TIN

Nhìn - viết: NGÀY HÔM QUA ĐÂU RỒI ?

I.Yêu cầu cần đạt: Sau bài học HS nắm được:

- Nói về những điểm đáng yêu ở một người bạn của em; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh hoạ.

2. Phát triển năng lực chung và phẩm chất:

II.Đồ dung dạy học:

- HS: Vở trắng, VBTTV, SHS

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Tiết 5 Đọc: ÚT TIN 1. Ổn định: (2') 2. Bài cũ: (3') Yêu cầu HS đọc thuộc bài ngày hôm qua đầu rồi và TLCH 1,2. - GV nhận xét. 3. Bài mới: (30') A. Mở đầu: Khởi động - Yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, nói với bạn về những điểm đáng yêu ở một người bạn. - HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh hoạ để phán đoán nội dung bài đọc: nhân vật, tên gọi, điểm đáng yêu của nhân vật, ... - GV giới thiệu bài + ghi tên bài đọc B. Hình thành kiến thức mới. 1. Đọc 1. Luyện đọc thành tiếng (15) - GV đọc mẫu - GV hướng dẫn đọc và luyện đọc một số từ khó: xén, lém lỉnh, trâu, ...; hướng dẫn cách ngắt nghỉ và luyện đọc một số câu dài: Tôi thấy như/ có trăm vì sao bé tí/ cùng trốn trong mắt em. //; Hai má phúng phính/ bỗng thành cái bánh sữa/ có rắc thêm mấy hạt mè. //; ... - Yêu cầu HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp. 2. Luyện đọc hiểu (8) - Yêu cầu HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: vệt, dơ, lém lỉnh, hếch, hết, phúng phính, căng tròn, bẹo. - Cho HS đọc thầm lại bài và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS +Sau khi cắt tóc gương mặt Út Tin như thế nào?	- Hát - HS đọc bài - Nhóm đôi - Nhắc lại - Theo dõi - Đọc câu, đoạn - Giải thích - HS đọc thầm + chia sẻ .Gương mặt em trông lém lỉnh hẳn.

+Đôi mắt của Út Tin có gì đẹp? +Vì sao tác giả nghĩ Út Tin không thích bị bẹo má? + Nói về một vài thay đổi của em khi lên lớp hai 1.3. Luyện đọc lại (7') - Yêu cầu HS nêu cách hiểu của các em về nội dung bài. - GV đọc lại đoạn từ Quanh hai tai đến trong mắt em. - HS khá, giỏi đọc cả bài. - Yêu cầu HS nêu nội dung bài - Yêu cầu HS liên hệ bản thân: cần tôn trọng nét đáng yêu của mỗi người; giữ gìn những nét đẹp đáng yêu. Tiết 6 : Nhìn viết: NGÀY HÔM QUA ĐÂU RỒI ? 2. Viết (17') 2.1. Nhìn – viết - Yêu cầu HS đọc đoạn thơ, trả lời câu hỏi về nội dung của đoạn thơ. - HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai: gặt hái, ước mong,.... + Ngày hôm qua của em ở lại những đâu? - HD HS nhìn viết bài. - Yêu cầu HS đổi bài viết cho bạn bên cạnh, giúp bạn soát lỗi. - Nhận xét một số bài viết C.Luyện tập thực hành. 2.2. Làm quen với tên gọi một số chữ cái(7') - Yêu cầu HS đọc yêu cầu BT2b/23 và bảng tên chữ cái tr.22 - HD HS tìm chữ cái phù hợp - HD HS chơi trò Tiếp sức ghép thẻ - Yêu cầu HS đọc lại bảng tên chữ cái đã hoàn thành - GV nhận xét. 2.3. Luyện tập chính tả (8') *Phân biệt g/gh - Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT2/23(c). - HD HS quan sát tranh, thực hiện BT vào VBT. - Nhận xét D. Vận dụng trải nghiệm:(3') - Nêu lại nội dung bài.	.Có hàng trăm vì sao bé tí cùng trốn trong mắt em. .Vì ngày mai Út Tin là học sinh lớp hai rồi .Tự giác, chăm ngoan, - ND: Nét đáng yêu của Út Tin sau khi cắt tóc. - HS nghe - HS đọc - HS liên hệ bản thân - 2 hs đọc + TLCH - HS xác định yêu cầu - HS đánh vần .Trong vở hồng của con, con học hành chăm chỉ, là ngày qua vẫn còn. - Viết vào vở - Đối vở soát lỗi + Nhận xét bài viết - Nghe - HS đọc yêu cầu BT - Chơi trò tiếp sức h,i,l,n,o,ô,ơ - HTL bảng chữ cái - HS xác định yêu cầu - HS làm vở BT Chăn gối, tắm gội, bàn ghế. - Nêu lại nội dung
---	--

- Nhận xét, đánh giá. - Về học bài, chuẩn bị bài tiết sau. 4.Điều chỉnh sau bài dạy.	- Nhận xét
--	------------

Tiết 3:

Toán

NHIỀU HƠN HAY ÍT HƠN BAO NHIÊU (Tiết 1)

I. Yêu cầu cần đạt: Sau bài học HS nắm được:

1. Phát triển các năng lực đặc thù và ngôn ngữ:

- Nhận biết nhiều hơn, ít hơn
- Vận dụng GQVĐ liên quan: Tìm xem hai nhóm đối tượng nhiều hơn hay ít hơn bao nhiêu qua việc so sánh hai số hơn kém bao nhiêu đơn vị.

2. Phát triển năng lực chung và phẩm chất

- Tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.
- Bồi dưỡng kĩ năng giao tiếp toán học và tư duy lập luận toán học.

II. Đồ dùng dạy học:

- Giáo án, SGK, SGV. 20 khối lập phương. Máy tính, máy chiếu (nếu có).
- SGK, vở ghi, bút viết, bảng con.

III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1.Ổn định: (2') 2.Bài cũ: (2') Kiểm tra dụng cụ học tập của HS. GV nhận xét.	
3. Bài mới:(28') A.Mở đầu: Khởi động - GV cho HS quan sát tranh:  + Bạn nào có nhiều kẹo hơn? Nhiều hơn bao nhiêu cái? - GV đặt vấn đề: Có thể dùng đồ dùng học tập để thể hiện số kẹo của mỗi bạn. Từ đó dẫn dắt HS vào tìm hiểu bài mới - GV ghi tựa bài. B.Hình thành kiến thức mới. - <i>Giới thiệu nhiều hơn, ít hơn</i>	- HS quan sát tranh, lắng nghe câu hỏi của GV - HS nghe GV giới thiệu bài mới - HS trả lời. - HS nhắc lại +HS sử dụng ĐDDH để thể hiện

- GV yêu cầu HS dùng kinh nghiệm của cuộc sống, chưa cần giải thích:
+ Quan sát hình ảnh mô hình kẹo của hai bạn để nhận biết số kẹo chênh lệch của bạn trai và bạn gái

- GV dùng đồ dùng dạy học khái quát quan hệ nhiều hơn, ít hơn:

+ Số kẹo bạn trai là số bé (6).

+ Số kẹo bạn gái là số lớn (9).

+ Số kẹo bạn gái nhiều hơn bạn trai cũng chính là số kẹo bạn trai ít hơn bạn gái (phần chênh lệch).

C. Luyện tập thực hành:

Bài 1: Dùng đồ dùng học tập thể hiện bạn trai có nhiều hơn bạn gái 2 cái kẹo



GV cho HS sử dụng đồ dùng học tập, mỗi nhóm lấy số khối lập phương tùy ý, miễn là đảm bảo yêu cầu của bài để thể hiện bạn trai có nhiều hơn bạn gái 2 kẹo

Bài 2: Viết phép tính và nói theo mẫu

- GV yêu cầu viết phép tính phần a), b) tương tự theo mẫu:



D. Vận dụng trải nghiệm:(3')

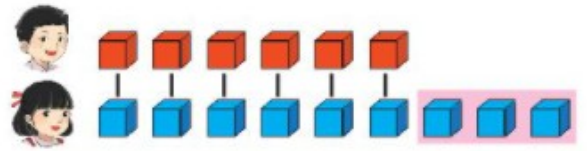
- Bài học hôm nay em biết thêm về điều gì?

- Đánh giá tiết học.

- Về nhà em cùng người thân tìm thêm các ví dụ

4. Điều chỉnh sau bài dạy.

.....
.....



+ HS quan sát ảnh nhận biết:

- Bạn trai có ít hơn bạn gái 3 cái kẹo
- Bạn gái có nhiều hơn bạn trai 3 cái kẹo

- HS đọc yêu cầu

- HS trả lời

- Bạn gái có nhiều hơn bạn trai 3 cái kẹo.

- Bạn trai có ít hơn bạn gái 3 cái kẹo.

- HS đọc yêu cầu

- HS viết các phép tính vào vở

6	-	2	=	4
---	---	---	---	---

4	-	2	=	2
---	---	---	---	---

- HS nêu

- HS nghe

Tiết 4:

Hoạt động trải nghiệm

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

CHỦ ĐỀ 1: EM VÀ MÁI TRƯỜNG MẾN YÊU (Tiết 2))

C.Luyện tập thực hành. HĐ2: Đề xuất những việc làm để xây dựng hình ảnh bản thân. - GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ hoạt động 4 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 9 cho cả lớp nghe và kiểm tra HS đã hiểu nhiệm vụ. - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, suy nghĩ về những việc HS có thể làm để xây dựng hình, ảnh bản thân theo bốn gợi ý ở sơ đồ trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 9 D.Vận dụng trải nghiệm:(3’) - GV: Em đã làm những việc gì để thể hiện sự thân thiện, vui vẻ? - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. - Nhắc nhở HS thể hiện sự thân thiện, vui vẻ. 4.Điều chỉnh sau bài dạy. 	- HS đọc và nêu nhiệm vụ - HS hoạt động cá nhân - HS trả lời - HS lắng nghe và thực hiện
---	--

Buổi chiều

Tiết 3:

TC.Tiếng Việt

Độc: ÔN ỨT TIN

I/ Yêu cầu cần đạt: Cùng cố kỹ năng đọc, sau bài học, HS nắm được:

1. Phát triển các năng lực đặc thù, ngôn ngữ:

- Nói về những điểm đáng yêu ở một người bạn của em; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh hoạ.
- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung bài đọc: Nét đáng yêu của Ứt Tin sau khi cắt tóc; biết liên hệ bản thân: tôn trọng nét đáng yêu của mỗi người; giữ gìn những nét đẹp đáng yêu.

2. Phát triển năng lực chung và phẩm chất:

- Có hứng thú học tập, ham thích lao động.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Máy chiếu. Bài viết đoạn từ Quanh hai tai đến trong mắt em, đoạn văn luyện đọc lại.

- HS: SGK, VTV, VBT.

III/ Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
-------------------------	------------------------

1. Khởi động - Ổn định: (2') 2. ND tăng cường: (30') - Giới thiệu bài + ghi tên bài a. Đọc 1. Luyện đọc thành tiếng - Đọc mẫu - HD luyện đọc từ khó, ngắt nghỉ câu, cách ngắt nghỉ và luyện đọc một số câu dài. - YC HS đọc tiếng câu, đoạn, bài - Theo dõi sửa từ, ngắt nghỉ dấu câu - Gọi hs đọc toàn bài 2. Luyện đọc hiểu - Yc HS giải thích nghĩa: vệt, dơ, lém lỉnh, hếch, hệt, phúng phính, căng tròn, bẹo. - Cho HS đọc thầm lại bài và thảo luận theo cặp để trả lời câu hỏi trong SHS. + Sau khi cắt tóc, gương mặt Út Tin thế nào? + Đôi mắt Út Tin có gì đẹp? + Vì sao tác giả nghĩ Út Tin không thích bị bẹo má? + Nói vài thay đổi của em khi lên lớp 2? - Yêu cầu HS nêu nội dung bài - Yêu cầu HS liên hệ bản thân: cần tôn trọng nét đáng yêu của mỗi người; giữ gìn những nét đẹp đáng yêu. 3. Luyện đọc lại *Nhóm BD - Yc HS nêu cách hiểu của các em về nội dung bài. - Luyện đọc cả bài - Luyện đọc lời nhân vật 3. Củng cố, dặn dò: (3') - Nêu lại nội dung bài. - Nhận xét, đánh giá. - Về học bài, chuẩn bị bài tiết sau.	- Hát - Nhắc lại - Theo dõi - Đọc theo gv - Đọc nối tiếp câu, đọc nhóm 4, trước lớp - 2 hs đọc - Giải thích - HS đọc thầm + chia sẻ đọc nhóm đôi . gương mặt trông lém lỉnh hơn. . như trộm vì sao bé tí . nay Út Tin là hs lớp 2. - Nêu thay đổi cá nhân. - ND: Nét đáng yêu của Út Tin sau khi cắt tóc. - Liên hệ bản thân *Nhóm HT - Đọc lại đoạn từ Quanh hai tai đến trong mắt em. - Luyện đọc nhóm 2, thi trước lớp - 2 HS đọc cả bài - Nêu lại nội dung - Nghe
--	---

Tiết 4:

TC.Tiếng Việt

Nghe - viết: ÔN NGÀY HÔM QUA ĐÂU RỒI?

I/ Yêu cầu cần đạt: Củng cố kỹ năng viết, Sau bài học, HS nắm được:

1. Phát triển các năng lực đặc thù, ngôn ngữ:

- Nhìn viết đúng, đẹp khổ thơ cuối. Làm quen bảng chữ cái; phân biệt g/gh?

2. Phát triển năng lực chung và phẩm chất:

- Có hứng thú học tập, ham thích lao động.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Máy chiếu. Bài viết đoạn từ Quanh hai tai đến trong mắt em, đoạn văn luyện đọc lại.
- HS: SGK, VTV, VBT.

III/ Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<u>1. Khởi động - Ổn định:</u> (2') <u>2. ND tăng cường:</u> (30') - Giới thiệu bài + ghi tên bài - Đọc mẫu - YC HS đọc đoạn thơ, trả lời câu hỏi về nội dung của đoạn thơ. + Cánh đồng lúa chín có màu gì? - Gọi HS đánh vần tiếng/ từ khó, dễ viết sai: gặt hái, ước mong,... - Đọc lần 2, lần 3 - Đọc lần 4 - Yc HS đổi bài viết cho bạn bên cạnh, giúp bạn soát lỗi. - Nhận xét một số bài viết *Luyện tập Bài 1: Làm quen với tên gọi một số chữ cái. . h(hát), i, l(e-lờ), n (e-nờ),.... - YC HS đọc lại bảng tên chữ cái đã hoàn thành. *Nhóm BD Bài 2 : Điền chữ g/gh? ghế gỗ, ghi nhớ, gà ta, ghê sợ, ghe tàu. - Thu nhận xét 3. <u>Củng cố, dặn dò:</u> (5') - Chốt lại nội dung bài. - Nhận xét, đánh giá tiết học. - Về học bài, chuẩn bị bài tiết sau.	- Hát - Nhắc lại - 2 HS đọc + TLCH . màu vàng - HS đánh vần, viết bảng con - Viết vào vở - Đổi vở soát lỗi + Nhận xét bài viết - Nghe - Chơi trò Tiếp sức ghép thẻ - HTL bảng chữ cái SGK *Nhóm HT Bài 2 : Điền chữ g/ng? ngày về, ngồi nghỉ, gà trống, ghi nhớ. - Nghe - Nhận xét

Tiết 5

TC Toán

ÔN NHIỀU HƠN HAY ÍT HƠN BAO NHIÊU (Tiết 1)

I/ Yêu cầu cần đạt: Củng cố lại kiến thức cho HS nắm được:

1. Phát triển các năng lực đặc thù và ngôn ngữ:

- Nhận biết nhiều hơn, ít hơn.
- Vận dụng GQVĐ liên quan: Tìm xem hai nhóm đối tượng nhiều hơn hay ít hơn bao nhiêu qua việc so sánh hai số hơn kém bao nhiêu đơn vị.

2. Phát triển năng lực chung và phẩm chất:

- Tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.

- Bồi dưỡng kĩ năng giao tiếp toán học và tư duy lập luận toán học.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Máy chiếu, PBT.

- HS: VBT, bút viết, bảng con.

III/ Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh					
1. Khởi động - Ổn định:(5’) - GV tổ chức cho cả lớp múa hát tập thể tạo không khí vui tươi. - Giới thiệu vào bài mới 2. ND tăng cường: (25’) * Luyện tập thực hành - VBT <u>Bài 1/19:</u> Quan sát tranh. - Cho HS quan tranh trong VBT a)Tô màu vào các ô dưới đây: Mỗi con chuột, tô một ô màu đỏ Mỗi con mèo, tô một ô màu xanh b)Nhiều hơn hay ít hơn c) Có 4 con mèo và 6 con chuột + Số chuột nhiều hơn số mèo là bao nhiêu con? Số mèo ít hơn số chuột là bao nhiêu con? <u>Bài 2/20:</u> Quan sát tranh. - Cho HS quan tranh trong VBT Đúng ghi Đ sai ghi S. A. Số con cò nhiều hơn số con cá là 2 con B. Số con cò ít hơn số con cá là 2 con. C. Số con cá nhiều hơn số con cò là 2 con - GV chữa bài <u>Bài 3/20:</u> Cho hai băng giấy sau: a)Đo độ dài mỗi băng giấy rồi viết vào chỗ chấm. + Băng giấy màu xanh dài ...cm + Băng giấy màu trắng dài...cm b) Khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng A. Băng giấy màu xanh dài hơn cm băng giấy	- HS múa hát tập thể - Nhắc lại - Làm miệng nhóm 2 - Thực hiện vào VBT Chuột Mèo - Số con chuột nhiều hơn số con mèo. - Số con mèo ít hơn số con chuột <table><tr><td>6</td><td>-</td><td>4</td><td>=</td><td>2</td></tr></table> - số chuột nhiều hơn số mèo là 2 con; - Số mèo ít hơn số chuột là 2 con. - Làm bài vào VBT - Làm nhóm đôi, chia sẻ	6	-	4	=	2
6	-	4	=	2		

màu trắng 3cm.

B. Băng giấy màu xanh dài hơn băng giấy màu trắng 17cm.

*Nhóm BD

Bài 4:

Lan có 46 ngôi sao, Hà có 25 ngôi sao.
Hỏi Hà ít hơn Lan bao nhiêu ngôi sao?

- Làm vở trắng

46	-	25	=	21
----	---	----	---	----

Trả lời: Lan ít hơn Hà 21 ngôi sao.

- Thu nhận xét sửa sai

3. Cùng cố, dặn dò: (5')

+ Từ ngữ toán học nào em cần chú ý?

- Chốt lại bài.

- Chuẩn bị tiết sau.

*Nhóm HT

Bài 4:

Lan có 24 ngôi sao, Hà có 20 ngôi sao. Hỏi Lan nhiều hơn Hà bao nhiêu ngôi sao?

- Làm vở trắng

24	-	20	=	4
----	---	----	---	---

Trả lời: Hà nhiều hơn Lan 4 ngôi sao.

- Trả lời

- Nghe

Buổi sáng

Tiết 1+2:

Thứ năm, ngày 15 tháng 9 năm 2022

Tiếng Việt :

Bài 4: ÚT TIN(Tiết 3 + 4)

MRVT:TRẺ EM (TT)

NGHE- KỂ:THỬ TÀI

I.Yêu cầu cần đạt: Sau bài học HS nắm được:

1. Phát triển các năng lực đặc thù, ngôn ngữ:

- MRVT về trẻ em (từ ngữ có tiếng sách, học); đặt câu với từ ngữ tìm được.
- Nghe – kể: Thử tài.

2. Phát triển năng lực chung và phẩm chất:

- Có tinh thần hợp tác, khả năng làm việc nhóm

II.Đồ dung dạy học:

- GV: SHS, VTV, VBT, SGV. Máy chiếu, thẻ từ, bảng tên chữ cái.
- HS: Vở trắng, SHS, VBTTV.

III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Tiết 7 : MRVT: TRẺ EM (TT) 1.Ôn định: (2') 2.Bài cũ: (3') Đặt 1 câu giới thiệu một bạn cùng lớp. GV nhận xét. 3. Bài mới:(30') A.Mở đầu: Khởi động - GV cho HS bắt bài hát B. Hình thành kiến thức mới. - GV giới thiệu bài + ghi bảng tên bài 3. Luyện từ (14')	- 2 HS đặt câu. - Hs hát - Nghe + nhắc lại

- Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT3/23, quan sát mẫu. +Tìm các từ ngữ - a.Có tiếng sách - b.Có tiếng học - GV nhận xét kết quả. 4. Luyện câu (13') - Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT4/23. - Đặt 1,2 câu có từ ngữ tìm được ở bài tập 3. - GV thu bài nhận xét. Tiết 8 : Nghe- kể: THỬ TÀI	- HS xác định yêu cầu - Tìm từ ngữ và giải nghĩa + Chia sẻ kết quả trước lớp. .sách vở, sách đèn, sách giáo khoa,Học sinh, học bài, học giỏi, học tập... - HS xác định yêu cầu - HS làm vở. .Bạn Nam xếp sách vở gọn gàng. .Lan là học sinh giỏi nhất lớp em. - HS chia sẻ trước lớp
THỬ TÀI 1. Ngày xưa có một cậu bé rất thông minh. Nhà vua muốn thử tài, bèn cho gọi cậu đến, bảo: - Người hãy về lấy tro bếp bện cho ta một sợi dây thừng. Nếu làm được, ta sẽ thưởng. 2. Cậu bé về nhờ mẹ chặt cây tre trong vườn, chẻ nhỏ rồi bện thành một sợi dây thừng. Bện xong, cậu cuộn tròn sợi dây, đặt trên chiếc mâm đồng, phơi cho khô rồi đốt thành tro. Khi lửa tắt, đám tro hiện rõ hình cuộn cây. Cậu đem dâng vua. 3. Vua mừng lắm nhưng vẫn muốn thử tài lần nữa. Lần này, vua đưa cho cậu bé chiếc sừng trâu cong như vòng thúng, bảo: - Người hãy nắn thẳng chiếc sừng này cho ta. Nếu được, ta sẽ thưởng to. 4. Cậu bé về nhà, bỏ sừng trâu vào cái chảo lớn, đổ đầy nước rồi ninh kĩ. Sừng trâu mềm ra và dễ uốn. Cậu lấy đoạn tre vót nhọn thọc vào sừng trâu rồi đem phơi khô. Khi rút đoạn tre, chiếc sừng trâu đã được uốn thẳng. Thấy cậu bé thực sự thông minh, nhà vua bèn thưởng rất hậu và đưa cậu vào trường học để nuôi dạy thành tài. Theo Truyện cổ dân tộc Dao	
5.1. Nghe GV kể chuyện Thử tài (15') - Yêu cầu HS quan sát tranh, đọc tên truyện và phán đoán nội dung câu chuyện. - GV kể chuyện lần thứ nhất(để kiểm tra phán đoán). GV vừa kể vừa dùng các câu hỏi kích thích sự phỏng đoán, trí tò mò nhằm thu hút sự tập trung chú ý của HS. - GV kể chuyện lần thứ hai kết hợp quan sát từng tranh minh hoạ C.Luyện tập thực hành. 5.2. Kể từng đoạn của câu chuyện (10') - Yêu cầu HS quan sát tranh và câu gợi ý để kể lại từng đoạn	- HS thực hiện - Nghe GV kể lần 1 - HS trao đổi về phán đoán của mình sau khi nghe câu chuyện. - Nghe GV kể chuyện lần thứ hai - HS quan sát tranh - HS kể trong nhóm

- HD HS kể từng đoạn trong nhóm nhỏ. - HD nhóm HS kể nối tiếp từng đoạn trước lớp. - Nhận xét 5.3. Kể toàn bộ câu chuyện (7') - Yêu cầu HS kể toàn bộ câu chuyện trong nhóm đôi. - Một vài HS kể toàn bộ câu chuyện trước lớp. - Nhận xét - Yêu cầu HS nói về nhân vật em thích, giải thích lí do. Trao đổi về nội dung câu chuyện. <u>D.Vận dụng trải nghiệm: (3')</u> - Nêu lại nội dung bài. - Nhận xét, đánh giá. - Về học bài, chuẩn bị bài tiết sau. <u>4.Điều chỉnh sau bài dạy.</u> 	- Kể trước lớp - Nghe - Kể nhóm đôi - Vài hs kể trước lớp - HS chia sẻ - Câu chuyện nói về trí thông minh của cậu bé. - Nêu lại nội dung
---	--

Tiết 3:

Toán

NHIỀU HƠN HAY ÍT HƠN BAO NHIÊU (Tiết 2)

I.Yêu cầu cần đạt: Sau bài học HS nắm được:

1. Phát triển các năng lực đặc thù và ngôn ngữ:

- Nhận biết nhiều hơn, ít hơn
- Vận dụng GQVĐ liên quan: Tìm xem hai nhóm đối tượng nhiều hơn hay ít hơn bao nhiêu qua việc so sánh hai số hơn kém bao nhiêu đơn vị.

2. Phát triển năng lực chung và phẩm chất

- Tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.
- Bồi dưỡng kĩ năng giao tiếp toán học và tư duy lập luận toán học.

II.Đồ dung dạy học:

- Giáo án, SGK, SGV. 20 khối lập phương. Máy tính, máy chiếu (nếu có).
- SGK, vở ghi, bút viết, bảng con, 10 khối lập phương.

III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<u>1.Ổn định:</u> (2') <u>2.Bài cũ:</u> (3') Kiểm tra đồ dùng học tập HS. <u>3. Bài mới:</u>(25') A.Mở đầu: Khởi động - GV cho HS quan sát tranh: + Bạn nào có nhiều kẹo hơn? Nhiều hơn bao nhiêu cái?	- HS quan sát tranh, lắng nghe câu hỏi của GV - HS trả lời

- GV đặt vấn đề: Có thể dùng đồ dùng học tập để thể hiện số kẹo của mỗi bạn. Từ đó dẫn dắt HS vào tìm hiểu bài mới B. Luyện tập thực hành: <u>Bài 1: Số</u> a. Lớp em đi chơi công viên - Chúng em mang theo 36 quả chuối và 12 quả cam. b. Năm nay cô giáo em 29 tuổi, em 7 tuổi. <u>Bài 2: Số</u> a. Đo độ dài mỗi băng giấy - GV cho HS thực hiện theo nhóm đôi tiến hành đo độ dài mỗi băng giấy và viết kết quả C. Vận dụng trải nghiệm: (5') - GV phổ biến luật chơi: + GV nói: 8 cái bánh, 1 cái kéo. HS theo nhóm đôi viết phép tính vào bảng con, nhóm nào viết xong trước thì chạy lên đứng trước lớp, giơ bảng cho cả lớp xem và nói: * Bánh nhiều hơn kẹo 7 cái. * Kẹo ít hơn bánh 7 cái. - GV cho HS bắt cặp theo bàn, tổ chức cho HS chơi trò chơi - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm thực hiện nhanh nhất, đúng nhất - GV nhận xét, đánh giá kết quả, thái độ học tập của HS. 4. Điều chỉnh sau bài dạy. 	- HS nghe GV giới thiệu bài mới - HS đọc yêu cầu bài - HS nói kết quả a, b .Số quả chuối nhiều hơn số quả cam là 24. quả? .Số quả cam ít hơn số quả chuối là 24. quả? - Em ít hơn cô giáo 22 tuổi. - Cô giáo nhiều hơn em 22 tuổi - HS đọc yêu cầu - HS thực hành đo băng giấy a. Băng giấy xanh dài 10 cm Băng giấy tím dài 8 cm b. Băng giấy tím ngắn hơn băng giấy xanh 2 cm. - HS lắng nghe GV phổ biến luật chơi - HS cả lớp tham gia trò chơi - HS lắng nghe GV nhận xét.
--	--

Tiết 4:

Âm nhạc

CHỦ ĐỀ 1: RỘN RÀNG NGÀY MỚI (Tiết 2)

I/ Yêu cầu cần đạt: Sau bài học, HS nắm được:

1. Phát triển các năng lực đặc thù và ngôn ngữ:

- Khám phá sự khác nhau của âm thanh trong cuộc sống và trong âm nhạc

- Nhận biết và bày tỏ được tình cảm, cảm xúc của bản thân sau khi nghe bài hát *Ngày mùa vui*.
- Bước đầu biết sử dụng ngôn ngữ kết hợp hình ảnh, cử chỉ để trình bày thông tin và ý tưởng.
- Tích cực, chủ động, sáng tạo thông qua hoạt động đọc nhạc và chơi nhạc cụ.

2. Phát triển năng lực chung và phẩm chất:

- Bước đầu cảm nhận về đặc trưng của âm thanh trong cuộc sống và trong âm nhạc qua hoạt động khám phá.
- Hát bài hát *Ngày mùa vui* với giọng hát tự nhiên, tư thế phù hợp; hát rõ lời và thuộc lời; duy trì được tốc độ ổn định; nêu được tên bài hát và tên tác giả.
- Đọc đúng tên nốt; bước đầu thể hiện đúng cao độ và trường độ các mẫu âm.
- Bước đầu chơi nhạc cụ đúng tư thế, đúng cách; thể hiện đúng trường độ các mẫu tiết tấu, biết sử dụng nhạc cụ để đệm cho bài hát *Ngày mùa vui*.
- Biết vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu.

II/ Đồ dùng dạy học :

- GV: tranh chủ đề, bảng tương tác (nếu có), bản đồ Việt Nam (Có vùng Tây Bắc rõ nét)văn bản nhạc, file nhạc video, audio, đàn phím điện tử, thanh phách, tambourine, trống con...
- HS: SGK, thanh phách, tambourine, trống con,...

III/ Các hoạt động dạy học :

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<u>1. Ổn định:</u>(2') <u>2. Bài cũ:</u> <u>3. Bài mới:</u> (30') A. Mở đầu: Khởi động - Trò chơi âm nhạc: Vũ điệu hóa đá - Gv hướng dẫn học sinh cách chơi, luật chơi như sau: <u>Cách chơi:</u> GV mở 1 đoạn nhạc vui nhộn, HS đứng dậy nhảy múa, vận động theo ý thích của mình (Gv có thể làm mẫu 1 vài động tác hài hước cho HS quan sát). - Giáo viên dừng nhạc yêu cầu HS giữ nguyên tư thế. <u>Luật chơi:</u> Khi nhạc dừng lại bạn nào hóa đá nhanh và đúng yêu cầu bạn đấy sẽ chiến thắng và ngược lại... (Cho hs tự nói tiếp lời cô) - Gv mời lớp trưởng tổ chức cho các bạn cùng chơi: Kết thúc: Cho HS nêu cảm nhận trò chơi. B. Hình thành kiến thức mới: - Giới thiệu + ghi tựa	- HS nhắc lại tên trò chơi - HS lắng nghe cách chơi và luật chơi - Cả lớp cùng chơi theo sở thích - HS nhắc lại tên bài hát: To rõ ràng

- Chia sẻ một bài đã đọc về trẻ em.
- Trang trí thời gian biểu và nói với bạn một việc làm em viết trong thời gian biểu

2. Phát triển năng lực chung và phẩm chất:

- Lập thời gian biểu và làm mọi việc theo thời gian biểu.
- Thân thiện, hòa nhã biết giúp đỡ bạn bè.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: SHS, VTV, VBT, SGV. Máy chiếu, tranh ảnh.
- HS: SHS, VBTTV, bút màu và vật dụng để trang trí thời gian biểu.

III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Tiết 9 : VIẾT THỜI GIAN BIỂU 1. Ôn định: (2') 2. Bài cũ: (3') Kiểm tra sự chuẩn bị của HS. GV nhận xét. 3. Bài mới: (30') A. Mở đầu: Khởi động - GV giới thiệu bài + ghi bảng tên bài B. Hình thành kiến thức mới. 2.1. Tự giới thiệu 2.2. Phân tích mẫu (15') - Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 6a/25: Viết thời gian biểu. a. Đọc lại thời gian biểu của cầu thủ nhí Lê Đình Anh và trả lời câu hỏi: + Bạn Đình Anh lập thời gian biểu cho những buổi nào trong ngày? + Mỗi cột trong thời gian biểu của bạn Đình Anh viết những nội dung gì? - Em nhận xét gì về cách bạn Đình Anh trình bày thời gian biểu. 2.3. Viết thời gian biểu (15') - Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 6b/25 - Viết thời gian biểu một buổi trong ngày của em. - GV thu bài nhận xét.	- HS hát - HS lắng nghe + nhắc lại - Đọc lại bài Thời gian biểu và trả lời câu hỏi - HS chia sẻ trước lớp . Buổi sáng, buổi chiều, buổi tối . Đánh răng, đi học, chơi thể thao, tưới cây, ăn tối, đi ngủ - Bạn Đình Anh sắp xếp thời gian biểu rất hợp lí. - HS đọc yêu cầu - Viết theo GV HD - Chia sẻ
Tiết 10 : ĐỌC MỘT BÀI ĐỌC VỀ TRẺ EM C. Luyện tập thực hành. 1. Đọc mở rộng (15') 1.1. Chia sẻ một truyện đã đọc về trẻ em - Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 1a/25.	- HS xác định yêu cầu của BT 1a. - HS chia sẻ nhóm

a. Chia sẻ về bài đã đọc. - HD HS chia sẻ với bạn trong nhóm nhỏ về tên bài đọc, tên tác giả, thông tin em biết,... - Hd một vài HS chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét. 1.2. Viết Phiếu đọc sách (VBT) - Yêu cầu HS viết vào Phiếu đọc sách tên bài đọc, tác giả, thông tin em biết. - HD một vài HS chia sẻ Phiếu đọc sách trước lớp. - GV thu phiếu nhận xét. 2. Chơi trò chơi Hoạ sĩ nhí. (10') 2.1. Trang trí thời gian biểu - Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 2a/2. - HD HS trang trí thời gian biểu một buổi trong ngày - Nhận xét 2.2. Nói với bạn việc làm em viết trong thời gian biểu (7') - Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 2b/25. - HD HS trao đổi trong nhóm đôi. - GV nhận xét. <u>D. Vận dụng trải nghiệm: (3')</u> - Nêu lại nội dung bài. - Nhận xét, đánh giá. - Về học bài, chuẩn bị bài tiết sau. <u>4.Điều chỉnh sau bài dạy.</u> 	- Chia sẻ trước lớp. - Làm vào Phiếu <table><tr><td>Tên bài đọc</td><td>Tác giả</td><td>Thông tin em biết</td></tr></table> - HS chia sẻ - HS xác định yêu cầu của BT 2a. - HS trang trí thời gian biểu - HS xác định yêu cầu của BT 2b - HS trao đổi trong nhóm đôi. - Nêu lại nội dung - Nghe	Tên bài đọc	Tác giả	Thông tin em biết
Tên bài đọc	Tác giả	Thông tin em biết		

Tiết 5: Tự nhiên và xã hội:

NGHỀ NGHIỆP CỦA NGƯỜI THÂN TRONG GIA ĐÌNH (Tiết 2)

I.Yêu cầu cần đạt: Sau bài học, HS:

1. Phát triển các năng lực đặc thù, ngôn ngữ: Sau bài học, HS:

- Đặt được câu hỏi để tìm hiểu thông tin về tên công việc, nghề nghiệp của những người lớn trong gia đình và ý nghĩa của những công việc, nghề nghiệp đó đối với gia đình và xã hội.
- Thu thập được một số thông tin về những công việc, nghề có thu nhập, những công việc tình nguyện không nhận lương.
- Chia sẻ được với các bạn, người thân về công việc, nghề nghiệp yêu thích sau này.

2. Phát triển năng lực, phẩm chất:

- HS đưa ra ý kiến, phân tích và ra quyết định để giải quyết tình huống trong bài học.
- Mô tả được một số nghề nghiệp
- Yêu thích lao động

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: bài hát, tranh tình huống, giấy A0.
- HS: SGK, VBT, giấy màu, kéo, keo dán.

III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Ổn định: (2') 2. Bài cũ: (2') Hãy kể nghề nghiệp của người thân trong gia đình em? 3. Bài mới: (28') A. Mở đầu: Khởi động Mục tiêu: Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về các nghề nghiệp. * Tổ chức thực hiện. - GV tổ chức trò chơi “Đố vui”. - GV mời một số HS lên bảng mô tả bằng lời về nghề nghiệp của một người thân trong gia đình mình (những việc làm hằng ngày và ích lợi của nghề nghiệp đó). - HS khác cùng đoán về nghề nghiệp được bạn nói đến. GV nhận xét. B. Hình thành kiến thức mới. - GV giới thiệu - ghi tựa bài. Hoạt động 1: Quan sát hình và thảo luận Mục tiêu: HS thu thập được một số thông tin về những công việc tình nguyện không nhận lương. * Tổ chức thực hiện - GV tổ chức cho HS quan sát các hình 10, 11, 12, 13 trong SGK trang 14 (hoặc có thể chiếu bằng máy chiếu cho HS quan sát). - GV đặt câu hỏi: + Mọi người trong hình đang làm gì? + Công việc của họ có ý nghĩa như thế nào với mọi người xung quanh? + Công việc tình nguyện là công việc như thế nào? Những người làm công việc tình nguyện có nhận lương không? - GV mời 4 HS lên bảng lần lượt chỉ vào các hình trên bảng và nói về nội dung các hình. - HS và GV cùng nhận xét.	- Cả lớp chơi trò chơi - 1HS mô tả lớp đoán nghề nghiệp - HS nghe. - Vài HS nhắc lại tựa bài. - HS quan sát hình - HS trả lời - HS lên bảng nói về nội dung các hình - HS nhận xét - HS lắng nghe

Kết luận: Có những công việc, nghề có thu nhập nhưng cũng có những công việc tình nguyện không nhận lương, những công việc đó thường là những công việc tình nguyện, thiện nguyện, góp phần mang lại ý nghĩa lớn cho cộng đồng xung quanh, thể hiện sự yêu thương và chia sẻ. Hoạt động 2: Sưu tầm tranh, ảnh và chia sẻ thông tin về các công việc xung quanh Mục tiêu: HS liên hệ được một số công việc tình nguyện trong cuộc sống hằng ngày. *Tổ chức thực hiện - HS chuẩn bị các tranh, ảnh, thông tin đã sưu tầm, chuẩn bị. - HS thảo luận nhóm theo các câu hỏi: + Bạn đã sưu tầm thông tin về những công việc, nghề nghiệp nào? + Đó là công việc có thu nhập hay công việc tình nguyện không nhận lương? + Những công việc đó mang lại ích lợi gì cho mọi người xung quanh? - GV mời 2 đến 3 nhóm HS báo cáo trước lớp. - HS và GV cùng nhau nhận xét, rút ra kết luận. *Kết luận: Có nhiều công việc tình nguyện quanh em: giúp đỡ HS trong mùa thi; giúp đỡ người già ở viện dưỡng lão; chăm sóc các em nhỏ tật nguyền, trẻ mồ côi: ... C.Luyện tập thực hành. Hoạt động 3: Thực hành làm và chia sẻ về “Cây nghề nghiệp mơ ước” Mục tiêu: HS chia sẻ được với các bạn, người thân về công việc, nghề nghiệp yêu thích sau này. *Tổ chức thực hiện - GV chia lớp thành các nhóm. + Mỗi HS chuẩn bị một tờ giấy màu, kéo, bút viết. + Cắt tờ giấy màu thành hình bông hoa hoặc quả. + Viết lên tờ giấy một nghề nghiệp yêu thích. + Dán tờ giấy lên “Cây nghề nghiệp mơ ước” của nhóm. + Giới thiệu với các bạn về nghề nghiệp mơ ước của mình. *Kết luận: Mỗi bạn đều ước mơ sau này làm một nghề nghiệp yêu thích. Các em hãy cùng nhau cố gắng học tập chăm chỉ để sau này thực hiện được	- HS quan sát tranh, thảo luận nhóm đôi. - 2 - 3 cặp HS trình bày trước lớp - HS khác nhận xét. - HS nghe - HS làm việc theo nhóm: Trình bày nghề nghiệp mình yêu thích - HS chia sẻ với các bạn về nghề nghiệp mơ ước của mình - HS chú ý lắng nghe - HS chia sẻ với người thân về nghề nghiệp yêu thích của mình
---	--

ước mơ của mình. - GV dẫn dắt để HS rút ra bài học. - GV dẫn dắt để HS nêu được các từ khoá của bài: “Nghề nghiệp - Tình nguyện - Yêu thích”. D. Vận dụng trải nghiệm:(3’) - GV yêu cầu HS chia sẻ với người thân trong gia đình về nghề nghiệp yêu thích của mình. - GV nhận xét tiết học. 4.Điều chỉnh sau bài dạy.	
---	--

Thứ sáu, ngày 16 tháng 9 năm 2022

Tiết 1:

Toán

EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ? (Tiết 1)

I.Yêu cầu cần đạt: Sau bài học HS nắm được:

1. Phát triển các năng lực đặc thù và ngôn ngữ:

- Ôn tập: tên gọi các thành phần của phép tính cộng và phép tính trừ.
- Củng cố ý nghĩa của phép cộng, phép trừ. Dựa vào hình ảnh, nói được tình huống dẫn đến phép cộng, phép trừ.
- Sử dụng sơ đồ tách — gộp số để nhận biết mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.
- Tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính (+, -).
- Hệ thống hoá các kiến thức đã học về số, phép tính, giải toán.

2. Phát triển năng lực chung và phẩm chất

- Tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.
- Bồi dưỡng kỹ năng giao tiếp toán học và tư duy lập luận toán học.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Giáo án, SGK, SGV. Hình vẽ, tranh ảnh cho bài tập 9.
- HS: SGK, vở ghi, bút viết, bảng con

III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1.Ổn định: (2’) 2.Bài cũ: 3. Bài mới:(30’) A.Mở đầu: Khởi động - GV tổ chức cho HS cả lớp chơi trò chơi: Đố bạn - GV hỏi: Tám mươi bảy gồm mấy chục và mấy đơn vị? + GV hỏi: Gộp 80 và 7 được số nào? - GV cho HS bắt cặp theo nhóm đôi, chơi	- Cả lớp nói: 87 gồm 8 chục và 7 đơn vị hay 80 và 7. + Cả lớp nói: Gộp 80 và 7 được 87 - HS bắt cặp theo nhóm đôi tham gia chò chơi.

trò chơi B. luyện tập thực hành. GV giới thiệu bài + Ghi tựa bài. <u>Bài 1:</u>Số - GV cho HS nhóm hai tìm hiểu bài, nhận biết: - GV yêu cầu HS đếm thêm số điền vào các dấu ?, <u>Bài 2:</u> Làm theo mẫu - GV cho HS thảo luận nhóm đôi để tìm hiểu mẫu, nhận biết yêu cầu rồi thực hiện: - GV cho HS làm phiếu <u>Bài 3:</u>a.Gọi tên các thành phần của phép tính b.Thay dấu ? bằng phép tính thích hợp - GV nhận xét sửa sai. <u>Bài 4:</u> Đặt tính rồi tính. - GV đọc phép tính, cho cả lớp HS thực hiện phép tính vào vở - GV nhận xét, tuyên dương các HS thực hiện đúng, trình bày đẹp - Về nhà hoàn thành tiếp bài tập 5,6 C.Vận dụng trải nghiệm: (3') - Bài học hôm nay em biết thêm về điều gì? - Từ ngữ toán học nào em cần chú ý? - Về nhà em cùng người thân tìm thêm các ví dụ. 4.Điều chỉnh sau bài dạy. 	- HS nhắc lại - HS đọc yêu cầu của bài. - HS trả lời miệng a) Đếm thêm 1: 34; 35; 36; 37; 38; 39; 40 b) Đếm thêm 2: 35; 37; 39; 41; 43; 45; 47 c) Đếm thêm 10: 23; 33; 43; 53; 63; 73; 83 - HS đọc yêu cầu của bài. - HS làm phiếu - HS làm miệng câu a 34 : Số hạng, 52 : Số hạng, 86 :Tổng 86 : Số bị trừ, 52 : Số trừ, 34: Hiệu - HS làm bảng con câu b 34 = 86 – 52 52 = 86 – 34 86 = 34 + 52 - HS lắng nghe - HS đọc yêu cầu bài - HS thực hiện phép tính vào vở <table><tr><td>62</td><td>37</td><td>8</td></tr><tr><td>-24</td><td>-15</td><td>+ 41</td></tr><tr><td>86</td><td>22</td><td>49</td></tr></table> - HS nêu - HS nghe	62	37	8	-24	-15	+ 41	86	22	49
62	37	8								
-24	-15	+ 41								
86	22	49								

Giáo dục thể chất
GV CHUYÊN DẠY

.....

Tiết 4:

SINH HOẠT LỚP
TUẦN 2

I. Yêu cầu cần đạt:

- Biết những ưu khuyết điểm của tuần 2, để khắc để phục trong tuần 3.
- HS nhận ra ưu khuyết điểm của bản thân, từ đó nêu ra hướng giải quyết phù hợp.

Nắm được nội quy lớp học.

- Bước đầu nhận biết và thể hiện được khả năng của mình trước các bạn.

II. Đồ dùng dạy học:

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần.
- Sổ ghi nhận xét của các tổ.

III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
*Hoạt động 1: (8') - Nhận xét, đánh giá kết quả học tập trong tuần 2. - GV cho lớp trưởng lên điều khiển các tổ báo cáo, nhận xét các hoạt động trong tổ mình. + Về nề nếp, tác phong, chuyên cần, vệ sinh trường lớp + Về học tập . - GV nhận xét các mặt nổi bật nhất trong tuần về ưu điểm, tồn tại. *Ưu điểm. *Khuyết điểm.	- Lớp trưởng lên điều khiển các tổ trưởng báo cáo các hoạt động của từng tổ trong tuần. + Tổ trưởng tổ 1 + Tổ trưởng tổ 2 + Tổ trưởng tổ 3 - Lớp trưởng nhận xét chung. - Hs nghe.

*Biện pháp khắc phục

- Các nhiệm vụ thực hiện trong tuần 3.

- Hs lắng nghe.

- Tham gia xây dựng nội quy lớp học.

Cách tiến hành.

- HS thảo luận
- HS nêu ý kiến
- HS thảo luận trong nhóm
- Hs lắng nghe.
- Hs trang trí.
- HS theo dõi, nghe

- Tổng kết, dẫn dò. (2')

- Nhận xét tiết SHL. - Dặn hs chuẩn bị tốt các nhiệm vụ đã nêu trong tuần 3.	
---	--

Người soạn

Người duyệt

Văn Thị Nhật Thanh